TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 26 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vạn Thế;

Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đình Duẩn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp và tại điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hồng T, sinh năm 1982, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà: Đoàn Thị T1 (đã chết); Vợ là chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1992; Có 04 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ ngày: 20/10/2023; tạm giam từ ngày 29/10/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L; Bị cáo T có mặt để tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

- Người tham gia tố tụng khác:

1/ Trần Văn T2, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Anh T2 có mặt tại điểm cầu thành phần.

Đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Đ.

2/ Trần Hữu T3, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Anh trọng có mặt tại điểm cầu thành phần.

Đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đây là vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy do Nguyễn Hồng T thực hiện. Thân trực tiếp mua 0,485 gam ma túy của một người không rõ nhân thân, lai lịch về tàng trữ để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 19/10/2023, tại nhà không số thuộc ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, do có quen biết ngoài xã hội với Trần Văn T2 và Trần Hữu T3, biết T2 và T3 có sử dụng ma túy nên Thân có hành vi cung cấp chất ma túy, có khối lượng 0,055 gam, loại Methamphetamine, bộ dụng cụ sử dụng ma túy và rủ T3, T2 cùng sử dụng ma túy với T thì bắt quả tang cùng tang vật là:

- Một bịch nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, bên trong chứa 06 bịch nylon hàn kín chứa những hạt tinh thể rắn (Nguyễn Hồng T khai là ma túy tổng hợp của T) được niêm phong trong bao thư màu trắng, góc trên bên trái bao thư có ghi "Công an tỉnh Đ - Công an huyện L", góc trên bên phải ghi ký hiệu "A", có chữ ký ghi họ tên của Điều tra viên của Công an huyện L - Công án tỉnh Đồng Tháp.

- 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa không nhãn hiệu, nắp có khoét 02 lỗ, một đầu gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, một đầu gắn 01 ống thủy tinh uốn cong thổi phồng 01 đầu hình phễu chứa những hạt tinh thể rắn (Nguyễn Hồng T khai là ma túy tổng hợp của T). Đối với 01 ống thủy tinh uốn cong, thổi phồng 01 đầu hình phễu chứa những hạt tinh thể rắn (nghi là ma túy tổng hợp) được niêm phong trong bao thư, màu trắng, góc trên trái bao thư có ghi "Công an tỉnh Đ - Công an huyện L", ghi ký hiệu B, có chữ ký ghi họ tên của Điều tra viên Nguyễn Thành P, người có liên quan Nguyễn Hồng T, có đóng mộc đỏ tròn của Công an huyện L - Công an tỉnh Đ.

- 01 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng.

- 01 bật lửa màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, cắt nhọn một đầu, một đầu hàn kín, đã qua sử dụng.

- 01 bịch nylon hở một đầu, bên trong không có gì.

- 01 điện thoại Samsung màu đen của T.

Ngoài ra còn thu giữ của Trần Văn T2 01 điện thoại di động, hiệu Iphone X, màu trắng và 01 điện thoại di động, hiệu Iphone X, màu đen.

Tiến hành kiểm tra tình trạng nghiện ma túy của Nguyễn Hồng T, Trần Văn T2 và Trần Hữu T3 thể hiện: T, T2 và T3 đều dương tính với ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1153/KL-KTHS, ngày 23/10/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 06 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,430 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định được niêm phong lại ghi niêm phong số 1160/A ngày 20/10/2023 hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L quản lý.

- Tinh thể rắn màu nâu chưa trong một đầu dạng hình phễu của ống thủy tinh uốn cong, được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu B gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,055 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định được niêm phong lại ghi niêm phong số 1160/B ngày 20/10/2023 hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L quản lý.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen của Nguyễn Hồng T; 01 điện thoại di động, hiệu Iphone X, màu trắng và 01 điện thoại di động, hiệu Iphone X, màu đen đều của Trần Văn T2. Qua điều tra xác định các điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại các điện thoại trên cho T và T2.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKSLVo ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T ra Tòa án nhân dân huyện L để xét xử về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Nguyễn Hồng T biết rõ Nhà nước nghiêm cấm hành vi tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của Nguyễn Hồng T đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong việc độc quyền quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T mức hình phạt từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tội này; và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02

(hai) năm tù, áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đối với tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa không nhãn hiệu, nắp có khoét 02 lỗ, một đầu gắn 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, cắt nhọn một đầu, một đầu hàn kín, đã qua sử dụng; 01 bịch nylon hở một đầu, bên trong không có gì.

- Tinh thể rắn còn lại sau giám định được niêm phong số 1160/A và số 1160/B, cùng ngày 20/10/2023, có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ" có các chữ ký Nguyễn Văn T4 Em, Nguyễn Văn Bé N, Nguyễn Thành P và Nguyễn Hồng T.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng T thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu ở trên, tại phần tranh luận bị cáo cũng không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người làm chứng anh Trần Hữu T3 khai nhận thống nhất với lời khai của bị cáo T tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của T3 trong giai đoạn điều tra, truy tố. Riêng người làm chứng T2 khai rằng không có việc bị cáo T rủ T2 sử dụng ma túy, và T2 chưa sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

Bị cáo T cùng người làm chứng là anh T2 và anh T3 đều không có ý kiến, yêu cầu, khiếu nại về kết quả giám định, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Do vụ án thỏa điều kiện tổ chức phiên tòa xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến theo quy định nên Hội đồng xét xử tổ chức xét xử công khai theo hình

thức trực tuyến với điểm cầu trung tâm có sự tham gia của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa. Điểm cầu thành phần được tổ chức tại Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp với thành phần được triệu tập đến tham gia xét xử là bị cáo và người làm chứng.

[2]. Bị cáo Nguyễn Hồng T thừa nhận biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng do nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, nên Nguyễn Hồng T đã mua ma túy đá (Methamphetamine) về tàng trữ để sử dụng và cho T2 và T3 cùng sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời thừa nhận tội của bị cáo Nguyễn Hồng T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố được thể hiện trong các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án và tại phần tranh luận bị cáo cũng thống nhất với nội dung cáo trạng, luận tội của Kiểm sát viên, không phát biểu tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Nguyễn Hồng T mặc dù biết Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/10/2023, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Thân từ nhà đến thành phố L, tỉnh An Giang để mua 07 bịch ma túy với giá 500.000 đồng. Khi về đến nhà T thấy nhà không có ai nên Thân đã lấy dụng cụ ra sử dụng 01 bịch, 06 bịch ma túy còn lại T cất giấu trong túi quần. Một lúc sau, khi Trần Văn T2, Trần Hữu T3 đến nhà chơi, nhân cơ hội nhà không có ai, biết T2 và T3 có sử dụng ma túy nên Thân nảy sinh ý định rủ T2 và T3 cùng sử dụng cho vui, T2 và T3 đồng ý. Thân liền lấy dụng cụ sử dụng ma túy từ dưới bếp ra, T, T2, T3 cùng ngồi xuống nền gạch trước cửa phòng ngủ để bật lửa đốt phễu sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

…….

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

…….”

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

...”

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ thể lực và trí lực nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng T đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý đối với các chất ma túy của Nhà nước, vi phạm nếp sống lành mạnh, văn minh của xã hội. Hành vi tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép ma tuý là một hành vi bị xã hội lên án, pháp luật nghiêm cấm, nó là nguyên nhân dẫn đến rất nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, đồng thời làm hủy hoại giá trị đạo đức của con người, đi ngược lại truyền thống của dân tộc. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt thích đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian bằng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để bị cáo học tập, lao động và có điều kiện trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Và trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng T để tăng tính răn đe đối với bị cáo.

[7]. Cáo trạng số: 14/CT-VKSLVo ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Tại phiên tòa người làm chứng Trần Văn T2 cho rằng bị cáo T không có rủ anh T2 sử dụng ma túy, và anh T2 cũng chưa sử dụng ma túy cho đến khi bị bắt quả tang. Xét thấy lời khai của T2 tại phiên tòa mâu thuẫn với lời khai của bị cáo T, người làm chứng tên Trần Hữu T3 và cũng mâu thuẫn với lời khai của chính mình tại giai đoạn điều tra, truy tố. Lời khai của T2 không phù hợp với kết quả kiểm tra tình trạng nghiện ma túy của Nguyễn Hồng T, Trần Văn T2 và Trần Hữu T3 do Cơ quan điều tra thu thập được và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó cho thấy tại phiên tòa T2 có sự quanh co, khai báo không đúng sự thật nhằm né tránh trách nhiệm.

[10]. Bị cáo Nguyễn Hồng T bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11]. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"; và* 07 (bảy) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Tổng hợp hình phạt của hai tội danh là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2023.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hồng T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- Dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa không nhãn hiệu, nắp có khoét 02 lỗ, một đầu gắn 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống

hút nhựa màu vàng, cắt nhọn một đầu, một đầu hàn kín, đã qua sử dụng; 01 bịch nylon hở một đầu, bên trong không có gì.

- Tinh thể rắn còn lại sau giám định được niêm phong số 1160/A và số 1160/B, cùng ngày 20/10/2023, có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ" có các chữ ký Nguyễn Văn T4 Em, Nguyễn Văn Bé N, Nguyễn Thành P và Nguyễn Hồng T.

Toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L giữ theo Biên bản giao nhận tang vật, tài sản lập ngày 31/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa (tại điểm cầu Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện L;
- CC.THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân